



BẢN TIN THANH NIÊN ĐỒNG NAI TỈNH ĐOÀN ĐỒNG NAI

SỐ THÁNG 03/2026

**KỶ NIỆM 95 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
(26/3/1931 - 26/3/2026)**



MỤC LỤC

Theo dấu chân Bác	3
Theo dòng lịch sử	9
Bút xanh	26
Gương sáng thanh niên	31
Các ngày lễ, kỷ niệm lớn tháng 03/2026	33
Sổ tay thanh niên.....	34
Các hoạt động tiêu biểu	42

Chỉ đạo thực hiện:

Đồng chí Nguyễn Minh Kiên – Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
Bí thư Tỉnh đoàn

Đồng chí Nguyễn Trần Phương Hà – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội tỉnh

Đồng chí Phan Thế Công – Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh

Ban Biên tập:

Đồng chí Phạm Thị Thu Thảo – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

Đồng chí Trương Vũ Yến Nhi – Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi

THEO DẤU CHÂN BÁC

Nhớ những lời dạy của Bác Hồ dành cho thanh niên

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại luôn dành những tình cảm tốt đẹp cũng như thời gian, công sức, trí tuệ của mình để giáo dục, bồi dưỡng các thế hệ thanh niên Việt Nam đến với cách mạng, tham gia vào quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... Bởi theo Người thanh niên luôn là lực lượng tiên phong, xung kích trên các mặt trận, góp phần xây dựng hoà bình. Bác rất tin tưởng ở thanh niên - lực lượng hậu bị của Đảng và là lực lượng cách mạng cho đời sau.

Ngay từ thời trẻ, Người đã ý thức được vai trò của thanh niên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc là vô cùng to lớn. Như tình cảm của một người cha đối với con, Bác Hồ hiểu rõ những ưu, nhược điểm của thanh niên nước ta. Bác luôn căn dặn thanh niên: “Thanh niên sẽ làm chủ nước nhà. Phải học tập mãi, tiến bộ mãi, mới thật là thanh niên”. Bác luôn nhấn mạnh đến việc học tập, vấn đề cốt lõi để các thế hệ thanh niên trang bị cho mình sự hiểu biết, vốn kiến thức, một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho các thế hệ thanh niên có thể vươn mình ra biển lớn, lấy sức trẻ làm giàu cho Tổ quốc, quê hương.



Bác Hồ nói chuyện với đại biểu dự Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II năm 1956, tại Nhà hát Lớn Hà Nội

Di chúc Hồ Chí Minh

*“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”.*

Hồ Chí Minh toán tập, tập, 6 trang 95

Có thể khẳng định rằng, chăm lo, bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã dành cho thế hệ trẻ những tình cảm và sự quan tâm sâu sắc.

Nhân dịp kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2026). Nhân dịp này, xin được trích dẫn những lời dạy mà lúc sinh thời Bác đã dành cho các thế hệ thanh niên Việt Nam để thấy được những tình cảm sâu sắc, sự quan tâm bồi dưỡng những thế hệ thanh niên của Bác kính yêu.

“Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”.

(Thư gửi Thanh niên An Nam, 1925)

“... ngày nay chúng ta phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên toàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nhà nước trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai cùng các cường quốc năm châu được hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

(Thư gửi các em học sinh nhân Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9/1945).

*“Hỡi anh chị em thanh niên Nam Bộ!
Tôi thể cùng các bạn giữ vững nền độc lập tự do của nước Việt Nam. Dầu có phải hy sinh đến nửa số dân tộc, ta cũng quyết hy sinh. Cuộc kháng chiến tự vệ chính nghĩa của dân tộc Việt Nam phải toàn thắng”.*

(“Lời kêu gọi thanh niên Nam Bộ”, ngày 30/10/1945)

“... Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa Xuân của xã hội.

Vậy qua năm mới, các cháu phải xung phong thực hành “đời sống mới”.

Đời sống mới là:

- Hăng hái, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ.*
- Phải siêng học, phải siêng làm, phải tiết kiệm.*
- Việc nên làm (như ủng hộ kháng chiến, tăng gia sản xuất) thì ta không chờ ai nhắc nhở.*
- Việc nên tránh (như tự tư tự lợi) thì ta không đợi ai ngăn ngừa”*

(Thư gửi các em học sinh nhân Ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tháng 9/1945).

“... Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”.

(“Thư gửi các bạn thanh niên”, ngày 12/8/1947)

“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”.

(Bài thơ Bác tặng Đơn vị thanh niên xung phong 312 làm đường tại xã Cẩm Giàng, Bạch Thông, Bắc Kạn, ngày 28/3/1951)

“Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tinh thần xung phong. Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh anh hùng. Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch những khuyết điểm ấy. Huy hiệu của thanh niên ta là “tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên”. Ý nghĩa của nó là: Phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ, hoạt bát. Bác mong mỗi cháu và toàn thể các cháu nam nữ thanh niên cố gắng làm tròn nhiệm vụ, để xứng đáng với cái huy hiệu tươi đẹp và vẻ vang ấy”.

(Thư gửi thanh niên, tháng 4/1951, Hồ Chí Minh toàn tập)

“Kháng chiến càng tiến tới, công việc ngày càng nhiều, chúng ta cần củng cố và phát triển Đội TNXP để bảo đảm thêm công việc kháng chiến và đào tạo cán bộ sau này. Nhiệm vụ của Đội TNXP là xung phong mọi việc bất kỳ việc khó, việc dễ và phục vụ đến ngày kháng chiến thành công. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang của thanh niên”.

(“Đội Thanh niên xung phong” đăng trên báo Nhân Dân số 147, 1953)

“Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?”

(Bài nói chuyện với sinh viên và thanh niên trong Lễ khai mạc Trường Đại học Nhân dân Việt Nam ngày 19/11/1955)

“Tính trung bình thanh niên chiếm độ 1 phần 3 tổng số nhân dân – tức là một lực lượng to lớn. Lực lượng to lớn thì phải có nhiệm vụ to lớn”

(“Nhiệm vụ của thanh niên ta”, báo Nhân dân ngày 20/12/1955)

“Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.

- Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.”

(Bài nói chuyện tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa, ngày 17/3/1960)

“Thanh niên ta phải cố gắng học. Do hoàn cảnh trong xã hội cũ hạn chế nên số đông thanh niên công – nông ta ít được học. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”.

(Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ III của Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam, ngày 24/3/1961)

“Bác rất yêu quý thanh niên:

- Vì thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách, dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai – tức là các cháu nhi đồng.

- Vì thanh niên là người xung phong trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hóa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Vì thanh niên là lực lượng cơ bản trong bộ đội, công an và dân quân tự vệ, đang hăng hái giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ Tổ quốc”.

(Bài nói chuyện tại Đại hội toàn quốc lần thứ hai của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, ngày 20/12/1961)

“Phải không sợ khổ, không sợ khó, thực hiện đâu cần thanh niên có, việc khó có thanh niên, gặp gian khổ phải đi lên phía trước, khi hưởng thụ phải hưởng thụ sau mọi người”.

(Bài phát biểu tại Hội nghị Cán bộ toàn miền Bắc, tháng 9/1962)

Đảng, Chính phủ và Bác rất chú ý đến thanh niên. Bác vui lòng khen ngợi những cố gắng của thanh niên... Thanh niên phải xung phong đến những nơi khó khăn gian khổ nhất, nơi nào người khác làm ít kết quả, thanh niên phải xung phong đến làm cho tốt.

Trọn đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp.

Không sợ khổ, không sợ khó, thực hiện: “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm”, “gian khổ thì đi trước, hưởng thụ sau mọi người”.

Không nên tự cho mình là tài giỏi, không khoe công, không tự phụ.”

(Bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam toàn miền Bắc, ngày 22/9/1962)

“Bác muốn dặn thêm các cháu mấy điều:

- Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

- Phải tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của nhân dân. Tăng cường đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do.

- Luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn và giản dị. Chống kiêu căng, tự mãn. Chống lãng phí, xa hoa. Thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh, để giúp nhau cùng tiến bộ mãi.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân.

- Luôn luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên và nhi đồng, làm gương tốt về mọi mặt cho đàn em noi theo”.

(Thư gửi thanh niên Ngày 02/9/1965)

“Các cháu xứng đáng là những thanh niên ưu tú của nhân dân Việt Nam anh hùng. Và, giặc Mỹ đã thua to ở hai miền nước ta, chúng đang thất bại ngày càng nặng nề hơn ở miền Nam, nhưng chúng vẫn rất ngoan cố chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Vì vậy, Bác nhắc nhở các cháu: Phải nêu cao ý chí chiến đấu, tinh thần cảnh giác cách mạng, cùng quân dân ta quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược; luôn luôn đoàn kết, ra sức học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa để ngày càng tiến bộ, đem hết nhiệt tình tài năng của tuổi trẻ cống hiến thật nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước”.

(Thư khen ngợi đơn vị TNXP 333 có nhiều thành tích xuất sắc trên các tuyến đường Khu Bốn ác liệt, ngày 27/1/1969)

“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”.

(Di Chúc của Người)

Theo Trang tin điện tử Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh



THEO DÒNG LỊCH SỬ

12 kỳ Đại hội toàn quốc và các phong trào của Đoàn

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức 12 kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc và gắn liền với mỗi giai đoạn là các phong trào của Đoàn.

1. Đại hội lần thứ I (năm 1950)



Hình ảnh các đại biểu tham dự Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ I tại Đại Từ, Thái Nguyên (từ ngày 07 đến ngày 14/2/1950).

Sau gần 20 năm hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ I (tên gọi khi đó là Đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam) diễn ra từ ngày 07-14/02/1950 tại xã Cao Văn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Dự đại hội có hơn 400 đại biểu đại diện cho đoàn viên, thanh niên trên khắp mọi miền đất nước. Với chủ đề “Chiến đấu và xây dựng tương lai”, Đại hội đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đoàn là động viên, giáo dục, thống nhất lực lượng thanh niên, cổ vũ thế hệ trẻ tích cực tham gia sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, quét sạch kẻ thù xâm lược.



Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đoàn mới, đồng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư Đoàn thanh niên cứu quốc Việt Nam. Từ thành công của Đại hội, hàng vạn nam, nữ thanh niên hăng hái xung phong tham gia phục vụ các chiến dịch và phong trào “Tòng quân giết giặc lập công”, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu (tháng 5/1954).

Đồng chí Nguyễn Lam – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ I, II (1950 – 1962).

2. Đại hội lần thứ II (năm 1956)

Diễn ra từ ngày 25/10-04/11/1956 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 479 đại biểu đại diện cho gần nửa triệu đoàn viên thanh niên trong cả nước.

Đại hội khẳng định những cống hiến xuất sắc của tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên trong chín năm kháng chiến và ba năm khôi phục kinh tế.



Các đại biểu dự Đại hội Đoàn Thanh niên lao động toàn quốc lần 2 biểu quyết nhất trí Nghị quyết Đại hội tháng 11- 1956.

Tại Đại hội, Bác Hồ đã ân cần căn dặn: “Đảng và Chính phủ ta có thể tự hào đã tạo nên một thế hệ thanh niên dũng cảm như các cháu, và mong các cháu tiếp tục phấn đấu hăng hái cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nước nhà”. Đại hội đã bầu BCH Trung ương Đoàn gồm 30 đồng chí, đồng chí Nguyễn Lam được bầu làm Bí thư thứ nhất.

Ngay sau Đại hội, tuổi trẻ miền Bắc đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất để khôi phục kinh tế, cải tạo và xây dựng xã hội mới. Hàng vạn thanh niên tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, khai hoang phục hóa đất đai; hàng triệu thanh niên hăng hái theo học các lớp bổ túc văn hóa... Ở miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị của thanh niên, học sinh, sinh viên chống đế quốc Mỹ và tay sai tiếp tục phát triển mặc dù bị đàn áp dã man.



Được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Bác Hồ, Đại hội Đoàn lần thứ III đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn

3. Đại hội lần thứ III (năm 1961)

Diễn ra từ ngày 23-25/3/1961 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 677 đại biểu đại diện cho một triệu đoàn viên thanh niên trong cả nước.

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Bác Hồ, Đại hội đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là ngày thành lập Đoàn. Đại hội đã phát động phong trào “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” (1961 - 1965). Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 71 đồng chí, đồng chí Nguyễn Lam tiếp tục được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Sau Đại hội, đồng chí Nguyễn Lam được Đảng điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Vũ Quang được cử làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.



Đồng chí Vũ Quang - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ III (1962-1978)

Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ leo thang gây chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc, tuổi trẻ Thủ đô đã phát động phong trào “Ba sẵn sàng”. Ở miền Bắc, hàng triệu đoàn viên thanh niên đăng ký tham gia phong trào “Ba sẵn sàng” nêu cao quyết tâm chi viện cho chiến trường miền Nam với tinh thần “Chưa thắng giặc Mỹ, chưa về quê hương”.

Tháng 2/1965, Đại hội Đoàn thanh niên toàn miền Nam đã phát động phong trào “Năm xung phong”, sau một thời gian ngắn đã có hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào. Từ phong trào “Ba sẵn sàng” và “Năm xung phong” đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân với những chiến công xuất sắc trong chiến đấu tiêu diệt quân thù.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Đảng (1970), thể theo nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên cả nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh. Trong thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử và đại thắng mùa xuân năm 1975, có sự đóng góp to lớn của đoàn viên thanh niên trên khắp các mặt trận, đây là thế hệ thanh niên Việt Nam vô cùng dũng cảm, thông minh, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết chiến - quyết thắng đã được Đảng ta, Đoàn ta giáo dục, rèn luyện.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976), Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.



Đồng chí Đặng Quốc Bảo - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ IV (1978-1982)

4. Đại hội lần thứ IV (năm 1980)

Diễn ra từ ngày 20-22/11/1980 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 623 đại biểu đại diện cho 4,3 triệu đoàn viên thanh niên cả nước.

Đại hội đã quyết định đẩy mạnh hơn nữa phong trào “Ba xung kích” thành cao trào thi đua hành động cách mạng của tuổi trẻ thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Đồng chí Võ Mão – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ IV (1982 - 1987)

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 113 đồng chí, đồng chí Đặng Quốc Bảo, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Vào thời điểm này, hàng triệu lượt đoàn viên thanh niên tham gia phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể”; gần 9 triệu đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào “Thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; hàng chục vạn thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang, góp phần tích cực bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Tiếp đó là các phong trào “Hành quân theo bước chân những người anh hùng” đã thu hút gần 6 triệu đoàn viên, thanh

thiếu nhi tham gia và “Hành quân theo chân Bác” đã có 10 triệu thiếu niên, nhi đồng tham gia.

Tháng 5/1982, Hội nghị BCH Trung ương Đoàn lần thứ 4 (khóa IV) đã tập trung chỉ đạo triển khai các chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ trong 2 năm 1982-1983. Tại Hội nghị này, đồng chí Võ Mão, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn.



Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ

5. Đại hội lần thứ V (năm 1987)

Diễn ra từ ngày 27 - 30/11/1987 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 750 đại biểu đại diện cho 17 triệu đoàn viên, thanh niên trong cả nước.



Đồng chí Hà Quang Dự - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ V (1987 - 1992)

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 150 đồng chí, đồng chí Hà Quang Dự được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Đại hội đã phát động phong trào “Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V có ý nghĩa vô cùng lớn lao, đó là Đại hội của thế hệ trẻ đi đầu trong công cuộc đổi mới; Đại hội của hành động, vì tương lai của thế hệ trẻ, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Trong quá trình đất nước đổi mới, mặc dù đứng trước sự thử thách do tác động từ những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn phấn đấu tự đổi mới mình, không ngừng mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên, phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh.

6. Đại hội lần thứ VI (năm 1992)



Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ VI.



Đồng chí Hồ Đức Việt – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ VI (1992-1996).



Đồng chí Vũ Trọng Kim – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ VII (1996-2001).

Diễn ra từ ngày 15-18/10/1992 tại Hà Nội. Dự Đại hội có 797 đại biểu đại diện cho 2,5 triệu đoàn viên, thanh niên cả nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 91 đồng chí, đồng chí Hồ Đức Việt được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Sau Đại hội, tháng 2/1993, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 2 (khóa VI) đã phát động hai phong trào lớn: “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Hai phong trào đã được tuổi trẻ cả nước nhiệt liệt hưởng ứng và đi vào sâu rộng trong cuộc sống.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 9, khóa VI (tháng 12/1996), đồng chí Vũ Trọng Kim được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thay đồng chí Hồ Đức Việt được Đảng điều động nhận nhiệm vụ mới.

7. Đại hội lần thứ VII (năm 1997)



Cố Tổng Bí thư Đỗ Mười phát biểu tại Đại hội VII Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Diễn ra từ ngày 26-29/11/1997 tại Hà Nội. Dự đại hội có 899 đại biểu đại diện cho 21,2 triệu cán bộ, đoàn viên, thanh niên cả nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 125 đồng chí, đồng chí Vũ Trọng Kim được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Đại hội đã quyết định tiếp tục phát triển hai phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” lên một tầm cao mới.



Đồng chí Hoàng Bình Quân – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ XII, XIII (2001-2005).

Tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 9 Khóa VII (tháng 6/2001), đồng chí Hoàng Bình Quân được bầu làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn thay đồng chí Vũ Trọng Kim được Đảng phân công nhiệm vụ mới.

Năm 2000 được Bộ Chính trị và Chính phủ chọn là “Năm thanh niên Việt Nam”. Từ thời điểm này, phong trào “Thanh niên tình nguyện” có bước phát triển mới, đi vào thực tiễn, được đông đảo các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên tham gia, tạo ấn tượng tốt đẹp về lớp thanh niên Việt Nam của thời kỳ mới.

Tổ chức Đoàn các cấp đã chủ động đề xuất và đảm nhận nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng, tiêu biểu như: Dự án xóa cầu khỉ, xây cầu mới vùng đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng Đảo thanh niên; làm đường Hồ Chí Minh; xây dựng Làng thanh niên lập nghiệp...

Phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo để chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức, khoa học công nghệ mới; sinh hoạt chính trị “Tuổi trẻ Việt Nam tiến bước dưới cờ Đảng”, “Tuổi trẻ với tư tưởng Hồ Chí Minh”... đã thu hút hàng triệu thanh thiếu niên tham gia.

8. Đại hội lần thứ VIII (năm 2002)

Diễn ra từ ngày 08-11/12/2002 tại Hà Nội. Dự đại hội có 898 đại biểu đại diện cho hàng chục triệu đoàn viên, thanh niên cả nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 134 đồng chí, đồng chí Hoàng Bình Quân, được bầu lại làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn.

Với tinh thần “Đoàn kết, sáng tạo, xung kích, tình nguyện”, Đại hội đã phát động phong trào “Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam cùng siết chặt tay dưới lá cờ vinh quang của Đoàn, nguyện đi theo con đường cách mạng của Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn, nắm chắc thời cơ, vượt qua thách thức, góp phần to lớn vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Phong trào mới với sức sống mới, hàng triệu thanh niên thi đua học tập, tiến quân vào khoa học - công nghệ; thi đua lao động sáng tạo để lập thân, lập nghiệp; xung phong tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.



Đồng chí Đào Ngọc Dung - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ VIII (2005-2007).

Các cuộc vận động, phong trào mới được triển khai như: “Sáng tạo trẻ”, “Bốn mới” (kỹ thuật mới, ngành nghề mới, thị trường mới, mô hình mới), “Cán bộ công chức trẻ với cải cách hành chính”, “Học tập tốt, rèn luyện tốt”, “Trí thức trẻ tình nguyện”... đã góp phần khơi sức thanh niên trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo ra nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo từ thực tiễn.

Đặc biệt sinh hoạt chính trị “Tiếp lửa truyền thống - Mỗi mãi tuổi hai mươi”, diễn đàn “Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích” đã lôi cuốn và lan tỏa mạnh mẽ, tạo hiệu ứng xã hội sâu rộng góp phần quan trọng nâng cao nhận thức, bồi đắp lý tưởng cách mạng và niềm tin cho thế hệ trẻ. Năm 2007,



Đồng chí Võ Văn Thường - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ IX (2007-2011).

9. Đại hội lần thứ IX (năm 2007)

Diễn ra từ ngày 17-21/12/2007 tại Hà Nội. Dự đại hội có 1033 đại biểu đại diện cho hơn 23 triệu cán bộ, đoàn viên, thanh niên cả nước.



Đồng chí Nguyễn Đắc Vinh - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ IX, X (2011 - 2016).

hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do Đảng ta phát động, Đoàn thanh niên các cấp chủ động, sáng tạo triển khai thực cuộc vận động “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác” và đạt những kết quả tốt đẹp.

Sau khi đồng chí Hoàng Bình Quân chuyển công tác, ngày 01/4/2005, Bộ Chính trị cử đồng chí Đào Ngọc Dung giữ trách nhiệm Quyền Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 10 Khóa VIII (ngày 02/7/2005), đồng chí Đào Ngọc Dung được bầu làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn.

Tại Hội nghị BCH Trung ương Đoàn lần thứ 11 Khóa VIII (ngày 13/01/2007), đồng chí Võ Văn Thường được bầu làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn thay đồng chí Đào Ngọc Dung nhận nhiệm vụ mới.

Đại hội đã khẳng định: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới toàn diện, phấn đấu thực sự trở thành người bạn thân thiết của thanh niên, định hướng cho thanh niên đến với lý tưởng cách mạng và những giá trị cao đẹp, đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp, xung kích trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội đã phát động hai phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 145 đồng chí, đồng chí Võ Văn Thường được bầu lại làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn.

Ngày 5/10/2011, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 11 (khóa IX), đồng chí Nguyễn Đắc Vinh, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn (khóa IX) thay đồng chí Võ Văn Thường được Đảng phân công nhiệm vụ mới.

10. Đại hội lần thứ X (năm 2012)

Diễn ra từ ngày 12-14/12/2012 tại Hà Nội. Dự đại hội có 999 đại biểu đại diện cho hơn 23 triệu cán bộ, đoàn viên, thanh niên cả nước.

Đại hội đã nêu cao khẩu hiệu “Tuổi trẻ Việt Nam xây hoài bão lớn, rèn đức, luyện tài, đoàn kết, sáng tạo, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đại hội đã quyết định tiếp tục triển khai 2 phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” và “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” nhằm tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, tinh thần tình nguyện, khơi dậy tiềm năng to lớn của thanh niên tham gia thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

Những quyết định của Đại hội thể hiện ý chí và khát vọng cao đẹp của tuổi trẻ Việt Nam được đem tài năng, sức trẻ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn gồm 151 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đắc Vinh được bầu lại làm Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn.



Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ X đã nêu cao khẩu hiệu “Tuổi trẻ Việt Nam xây hoài bão lớn, rèn đức, luyện tài, đoàn kết, sáng tạo, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Ảnh: Xuân Tùng

Tại Đại hội, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng, nhấn mạnh: “Thanh niên mạnh thì dân tộc mới mạnh”, “Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc”. Tổng Bí thư cũng chỉ ra những nhiệm vụ trọng tâm của công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay; bày tỏ mong muốn mỗi thanh niên và tổ chức Đoàn cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, có “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong nhiệm kỳ Đại hội, công tác giáo dục luôn được coi trọng, nội dung, phương thức tiếp tục được đổi mới, nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”.

Nhiều phong trào hành động cách mạng của Đoàn được triển khai mạnh mẽ, thu hút sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên và tạo được hiệu ứng tốt đẹp. Tiêu biểu như Chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, đợt sinh hoạt chính trị “Con đường cách mạng của thanh niên thời kỳ mới”, “Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng”, “Tự hào tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh”, Hội thi “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi “Tự hào Việt Nam”, ngày hội “Tôi yêu Tổ quốc tôi”; phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị”, các phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”, “Khi tôi 18”, “Sinh viên 5 tốt”; phong trào “3 trách nhiệm”, “Sáng tạo trẻ”...

Phong trào “Thanh niên tình nguyện” có bước phát triển cả về chất lượng và số lượng với các hoạt động nổi bật. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn được củng cố, đạt được nhiều kết quả vững chắc trên nhiều mặt.

Tại Đại hội, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng, nhấn mạnh: “Thanh niên mạnh thì dân tộc mới mạnh”, “Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc”. Tổng Bí thư cũng chỉ ra những nhiệm vụ trọng tâm của công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay; bày tỏ mong muốn mỗi thanh niên và tổ chức Đoàn cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, có “Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn”, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong nhiệm kỳ Đại hội, công tác giáo dục luôn được coi trọng, nội dung, phương thức tiếp tục được đổi mới, nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”.

Nhiều phong trào hành động cách mạng của Đoàn được triển khai mạnh mẽ, thu hút sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên và tạo được hiệu ứng tốt đẹp. Tiêu biểu như Chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, đợt sinh hoạt chính trị “Con đường cách mạng của thanh niên thời kỳ mới”, “Tự hào tiến bước dưới cờ Đảng”, “Tự hào tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh”, Hội thi “Ánh sáng soi đường”, cuộc thi “Tự hào Việt Nam”, ngày hội “Tôi yêu Tổ quốc tôi”; phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên tham gia xây dựng văn minh đô thị”, các phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”, “Khi tôi 18”, “Sinh viên 5 tốt”; phong trào “3 trách nhiệm”, “Sáng tạo trẻ”...



Đồng chí Lê Quốc Phong – Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ XI (2016 – 2020)

Phong trào “Thanh niên tình nguyện” có bước phát triển cả về chất lượng và số lượng với các hoạt động nổi bật. Công tác xây dựng tổ chức Đoàn được củng cố, đạt được nhiều kết quả vững chắc trên nhiều mặt.

Ngày 21/4/2016, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X, đồng chí Lê Quốc Phong, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam đã được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khóa X) thay đồng chí Nguyễn Đắc Vinh được Đảng phân công nhiệm vụ mới.

11. Đại hội lần thứ XI (năm 2017)



Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022

Đại hội đã tín nhiệm bầu 151 đồng chí có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực vào Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ nhất khóa XI đã bầu 31 đồng chí vào Ban Thường vụ Trung ương Đoàn; bầu 04 đồng chí vào Ban Bí thư Trung ương Đoàn khóa XI; bầu đồng chí Lê Quốc Phong, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa X, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam tái đắc cử Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI.

Chủ đề Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI là “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng; Xây dựng Đoàn vững mạnh; Đoàn kết, phát huy thanh niên xung kích, tình nguyện, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.



Tại phiên Khai mạc Đại hội, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo Đại hội. Tổng Bí thư chỉ ra 03 nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ mà các cấp bộ đoàn phải tập trung thực hiện tốt:

Một là, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thế hệ trẻ.

Hai là, chăm lo củng cố xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và hành động, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ba là, đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào, chương trình của Đoàn, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên, khẳng

định vai trò của Đoàn trong đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Tại phiên Bế mạc vào sáng ngày 13/12/2017, Đại hội đã vinh dự đón Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tới dự và phát biểu chỉ đạo. Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị các bộ, ngành, chính quyền các địa phương và mong muốn các bạn trẻ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tập trung làm tốt 03 vấn đề: Một là, xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phục vụ Nhân dân; Hai là, xây dựng Quốc gia khởi nghiệp; Ba là, tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.



Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Bí thư thứ nhất nhiệm kỳ XI.



Đồng chí Bùi Quang Huy - Bí thư thứ nhất khóa XI.

Ngày 11/11/2020, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư thường trực Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội LHTN Việt Nam đã được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khóa XI) thay đồng chí Lê Quốc Phong được Đảng phân công nhiệm vụ mới.

Từ tháng 01/2021 - 23/7/2022, đồng chí Nguyễn Anh Tuấn thực hiện nhiệm vụ với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI; Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam; Bí thư Đảng ủy Trung ương Đoàn; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đại biểu Quốc hội khóa XV.

Ngày 25/8/2022, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XI, đồng chí Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thường trực Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khóa XI), nhiệm kỳ 2017 - 2022 thay đồng chí Nguyễn Anh Tuấn được Đảng phân công nhiệm vụ mới.



Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2022-2027

12. Đại hội lần thứ XII (năm 2022)

Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã diễn ra từ ngày 14-16/12 tại Thủ đô Hà Nội với sự tham gia của 981 đại biểu đại diện cho hơn 22 triệu đoàn viên, thanh niên trong cả nước. Khẩu hiệu của Đại hội là: “Khát vọng – Tiên phong – Đoàn kết – Bản lĩnh – Sáng tạo”.



Đồng chí Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa XI tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa XII.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII gồm 144 đồng chí đại diện tiêu biểu cho tuổi trẻ cả nước. Hội nghị lần thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa XII đã bầu 6 đồng chí tham gia Ban Bí thư Trung ương Đoàn khóa XII.

Đồng chí Bùi Quang Huy, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa XI tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đoàn khóa XII.

Trong nhiệm kỳ Đại hội, các phong trào hành động cách mạng của Đoàn là “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” được triển khai đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả. Toàn Đoàn tập trung thực hiện 5 nhóm lĩnh vực gồm: Tình nguyện chung tay xây dựng nông thôn mới; Tình nguyện tham gia xây dựng

đô thị văn minh; Tình nguyện bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Tình nguyện tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông; Tình nguyện đảm bảo an sinh xã hội.

Kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ là dấu ấn của Đoàn và thanh niên tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, đời sống văn hóa ở nông thôn, tuyên truyền xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; tham gia phát triển kinh tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật công nghệ trong hoạt động sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, vay vốn phát triển kinh tế; chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; các hoạt động tham gia xây dựng cảnh quan môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp, an toàn; tham gia xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông; các chương trình tiếp sức đến trường, hiến máu tình nguyện, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các cấp bộ Đoàn đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu triệu và phát huy thanh niên, nêu cao tinh thần “tiên phong, tương trợ, thích ứng”, tham gia tích cực, hiệu quả vào quá trình phòng chống dịch bệnh, khẳng định rõ nét vai trò và sự tiên phong, sáng tạo của tuổi trẻ.

Theo Báo điện tử Chính Phủ

BÚT XANH

Đẩy mạnh đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới

Nhìn lại lịch sử cách mạng Việt Nam, vận hội của đất nước luôn gắn liền với những biến chuyển của thời đại. Ngay sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “sau vấn đề phòng thủ, ngoại giao là một vấn đề cần yếu cho một nước độc lập”, khẳng định mạnh mẽ vai trò và trách nhiệm của đối ngoại đối với quốc gia, dân tộc.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu tại Phiên thảo luận chung cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 79, ngày 24-9-2024 _ Nguồn: TTXVN

Đại hội XIV của Đảng là mốc son lịch sử, mở ra cánh cửa bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc. Dưới ánh sáng của Đại hội XIV, đối ngoại – một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên – sẽ được triển khai toàn diện ở tầm cao mới, nhịp đập của Việt Nam hòa cùng nhịp đập của thế giới, thở cùng hơi thở của thời đại, kiến tạo hòa bình, bồi đắp thịnh vượng và xây dựng vị thế cao hơn, vững chắc hơn cho đất nước, cho dân tộc.

Việt Nam trước ngưỡng cửa của thời đại

Thế giới đang đang chứng kiến những chuyển dịch nhanh, cường độ mạnh, tác động sâu rộng, mang tính thời đại. Các xu hướng vận động đan xen, trái chiều nhau, vừa gắn kết, phụ thuộc lẫn nhau sâu hơn nhưng cũng vừa chia rẽ,

cạnh tranh mạnh hơn. Nhân loại bước vào một giai đoạn tiềm ẩn những rủi ro nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển mới. Không một quốc gia nào, dù lớn hay nhỏ, dù phát triển hay đang phát triển, có thể đứng ngoài sự vận động của thời cuộc.

Một mặt, hệ thống quan hệ quốc tế đa phương và luật pháp quốc tế bị xói mòn, tranh chấp chủ quyền, xung đột lãnh thổ gia tăng. Cạnh tranh chính trị, kinh tế đi đôi với giành quyền kiểm soát công nghệ, năng lượng và hạ tầng chiến lược. Các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng gay gắt cả về quy mô lẫn tính chất. Mặt khác, những xu thế, trào lưu đương đại về hòa bình, hợp tác và phát triển, tăng trưởng bền vững, bao trùm và toàn cầu hóa vẫn tiếp diễn. Cộng đồng quốc tế đa số đều mong muốn kiến tạo một trật tự thế giới dân chủ, công bằng, bình đẳng, dựa trên luật pháp quốc tế. Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ đang mở ra không gian phát triển vô tận dựa trên tri thức và tiềm năng con người.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đánh dấu kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam sau 96 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 80 năm giành được độc lập và 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới. Tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới, đất nước bắt đầu bước vào kỷ nguyên phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng (2026 - 2031) là giai đoạn bản lề, có tính quyết định việc bứt phá trở thành nước phát triển, thu nhập cao, trình độ tiên tiến. Hoặc sẽ lặp lại bài học mắc kẹt trong “bẫy thu nhập trung bình” khi nhiều điểm nghẽn có tính cấu trúc trong mô hình phát triển và quản trị quốc gia dần bộc lộ. Lịch sử cho thấy trong thời kỳ quá độ giữa cái cũ và cái mới, nếu không kịp thời bắt nhịp với thế giới và xu thế của thời đại, nguy cơ tụt hậu sẽ hiện hữu hơn bao giờ hết.

Đẩy mạnh đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới

“Hội tụ” yêu cầu của thời đại và đòi hỏi của đất nước, việc hiện thực hóa “hai mục tiêu chiến lược 100 năm” là cam kết chính trị - lịch sử của Đảng trước nhân dân và cộng đồng quốc tế. Lịch sử nhân loại đã chứng minh: quốc gia nào có sự chủ động chiến lược, nắm bắt sức mạnh thời đại để gia tăng nội lực thì sẽ thành công. Trong chiều dài của lịch sử nhân loại, thực tiễn thế giới cho thấy quy luật nhất quán: không một quốc gia phát triển hùng mạnh nào mà không xây dựng một nền đối ngoại mạnh. Trong thế giới ngày nay, an ninh và phát triển của mỗi quốc gia không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện.

Đứng trước những thời khắc lịch sử, đất nước cần có những quyết sách lịch sử. Kỷ nguyên mới đòi hỏi phải triển khai “đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới”: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; lấy hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường là nền tảng; đặt người dân là trung tâm của mọi chính sách; coi đóng góp cho cộng đồng quốc tế là trách nhiệm. Ở tầm cao mới, đối ngoại sẽ được triển khai một cách tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường hơn; đóng góp hiệu quả hơn vào những mục tiêu chiến lược của đất nước; thể hiện trách nhiệm lớn hơn đối với hòa bình và phát triển của thế giới.

Đó là nền đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới về mục tiêu. Mọi hoạt động đối ngoại đều hướng đến mục tiêu bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, vì Đảng vững mạnh, vì nước Việt Nam giàu mạnh, vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân; hội nhập sâu rộng và có vị trí, vai trò quan trọng trong nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại, đóng góp vào hòa bình, ổn định, công bằng, tiến bộ xã hội và sự phát triển phồn vinh của các dân tộc trong khu vực và trên thế giới.

Đó là nền đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới về lĩnh vực. Đối ngoại không phải là lĩnh vực riêng rẽ mà gắn kết chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh, kinh tế, khoa học, công nghệ và văn hóa, xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đường lối đối ngoại toàn diện đặt phát triển kinh tế - xã hội làm trọng tâm, coi ngoại giao phục vụ phát triển và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Đó là nền đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới về chủ thể. Đối ngoại toàn diện là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, phát huy vai trò của cả ba kênh đối ngoại: đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân, đồng thời huy động sự tham gia của đối ngoại quốc hội, các bộ, ban, ngành và địa phương; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ....

Triển khai nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” của đối ngoại

Đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới là sự kết hợp giữa kế thừa và phát triển. Đối ngoại tiếp tục kiên định: Đường lối độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đồng thời nền đối ngoại Việt Nam tiếp tục phát triển, tiếp thu những tinh hoa, tri thức và phương pháp của ngoại giao hiện đại, thấm nhuần tinh thần “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Con đường hòa bình, độc lập, tự chủ, tự cường không chỉ để xây dựng một đất nước giàu mạnh cho nhân dân mình mà còn để đóng góp có trách nhiệm cho hòa bình, ổn định của khu vực và trật tự thế giới dựa trên luật pháp. Đó là kim chỉ nam, là nền tảng đạo lý và là nguyên tắc cơ bản để chúng ta xây dựng các mối quan hệ đối ngoại bền vững.

Đồng thời đối ngoại toàn diện phát triển lên một tầm cao mới, trong đó đối ngoại và hội nhập quốc tế phải là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”. Đây là bước phát triển quan trọng về tư duy, theo đó đối ngoại, hội nhập quốc tế là một trong những nhiệm vụ chủ yếu, có tầm quan trọng hàng đầu; đồng thời phải được tiến hành thường xuyên, yêu cầu tính chủ động, nhạy bén, kịp thời và hiệu quả cao. Tư tưởng đó đặt đối ngoại ở một vị trí trung tâm, với trách nhiệm và vai trò cao hơn đối với an ninh và phát triển của đất nước: Giữ vững hòa bình để ổn định, ổn định để phát triển, phát triển để nâng cao sức mạnh tổng thể của đất nước. Theo đó đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới sẽ triển khai những nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên theo các hướng sau:

Thứ nhất, đối ngoại phát huy vai trò tiên phong, thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong việc tạo lập cục diện quốc tế thuận lợi cho đất nước. Thế giới càng biến động, việc củng cố hòa bình, ổn định cho đất nước càng có vai trò trọng yếu, then chốt. Đối ngoại phải có sự “chủ động chiến lược” trong

mọi tình huống, giữ cho “trong ấm, ngoài êm”: giữ ổn định, phát triển ở bên trong, giữ hòa bình, hợp tác với bên ngoài. Cùng với quốc phòng, an ninh, đối ngoại kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời thúc đẩy giải quyết các khác biệt bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ hai, đối ngoại là động lực tạo dựng các điều kiện thuận lợi, tranh thủ nguồn lực bên ngoài và mở ra không gian phát triển mới cho đất nước. Thế giới được định hình bởi các xu hướng mới, những quốc gia thành công là những nước chủ động nắm bắt, đi trước, đặt mình vào dòng chảy thời đại. Nhiệm vụ của đối ngoại là nhận diện, tranh thủ cơ hội từ những xu hướng đang định hình kinh tế thế giới hiện nay như đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, tự động hóa...; chuyển hóa được quan hệ tốt đẹp về chính trị thành những kết quả cụ thể về kinh tế, có thể đo đếm và lan tỏa trực tiếp đến người dân thông qua các thỏa thuận kinh tế, hiệp định thương mại và đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu.

Thứ ba, đối ngoại thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng quốc tế, đóng góp vào xây dựng và bảo vệ trật tự quốc tế công bằng, bình đẳng dựa trên luật pháp quốc tế. Trong một thế giới toàn cầu hóa, lợi ích của quốc gia - dân tộc, của công dân, doanh nghiệp Việt Nam không chỉ nằm trong đường biên giới lãnh thổ. Bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc Việt Nam gắn liền với việc bảo vệ trật tự thế giới công bằng, bình đẳng, dựa trên luật pháp quốc tế. Thế và lực mới cho phép chúng ta đóng góp tích cực, trách nhiệm đối với các vấn đề chung của thế giới. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Mình đã hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng”, Việt Nam sẽ tiếp tục các cam kết của mình về phát triển bền vững, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, giảm phát thải ròng; đồng thời tham gia sâu hơn vào các hoạt động gìn giữ hòa bình, cứu hộ cứu nạn, viện trợ nhân đạo, trung gian, hòa giải và phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt trong những vấn đề và cơ chế quan trọng, phù hợp.

Thứ tư, phát huy “sức mạnh mềm” của dân tộc tương xứng với tầm vóc lịch sử và văn hóa, vị thế chính trị và kinh tế của đất nước. Vị thế, uy tín đất nước không chỉ nằm ở sức mạnh vật chất mà còn là “sức mạnh mềm”. Đó là lịch sử hào hùng, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, là đường lối đối ngoại hòa bình, hòa hiếu, xử lý các vấn đề quốc tế hài hòa, có lý, có tình, tôn trọng luật pháp quốc tế, là sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới. Ở tầm cao mới, đối ngoại đối ngoại phải góp phần gia tăng vị thế, ảnh hưởng của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại.

Thứ năm, xây dựng nền đối ngoại và ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên

ngiệp. Kỷ nguyên mới đòi hỏi xây dựng nền đối ngoại ngang tầm khu vực và vươn tầm quốc tế. Các cán bộ đối ngoại, ngoại giao phải dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám tiên phong, đột phá vì lợi ích quốc gia - dân tộc; nhạy bén về thời thế, sâu sắc về chiến lược, có kỷ luật, kỷ cương và có kỹ năng, trình độ ngang tầm quốc tế. Đối ngoại toàn diện không chỉ là nhiệm vụ của một bộ, một ngành mà là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị để tạo sức mạnh tổng hợp.

Trước những biến động của thời cuộc, đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới phải lấy bản lĩnh, trí tuệ là la bàn định hướng; tin cậy, trách nhiệm là cầu nối hợp tác; hòa hiếu, luật pháp là nơi neo đậu giá trị. Chúng ta tin tưởng rằng đối ngoại Việt Nam sẽ tiếp tục tạo lập và gìn giữ hòa bình, ổn định, mở rộng không gian phát triển và nâng tầm vị thế đất nước, góp phần hoàn thành di nguyện thiêng liêng của Bác Hồ: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”./.

GS.TS Tô Lâm

Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

GƯƠNG SÁNG THANH NIÊN

Học sinh Trần Nguyễn Tấn Phát: “Giọt nước” của đại dương tri thức

Năm 2025, em Trần Nguyễn Tấn Phát, lớp 12A5, Trường THPT Phú Riềng (xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai) là một trong những học sinh được tuyên dương danh hiệu “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh. Phát cũng chính là chủ nhân của Dự án Nghiên cứu mối quan hệ giữa FoMO (Fear of Missing Out - Sợ bỏ lỡ) và giấc ngủ của học sinh THPT trường Phú Riềng.

Với Phát, sáng tạo không phải là điều gì xa vời mà là cách để tri thức trở thành “giọt nước” góp phần tạo nên đại dương hạnh phúc cho cộng đồng.

Vượt lên hoàn cảnh

Nếu chỉ nhìn vào vẻ ngoài điềm tĩnh, nụ cười rạng rỡ và sự năng nổ trong các hoạt động Đoàn, ít ai biết rằng Trần Nguyễn Tấn Phát đã phải trưởng thành sớm hơn bạn bè đồng trang lứa. Cha mất để lại khoảng trống không gì bù đắp nổi trong gia đình, một mình mẹ Phát tảo tần gồng gánh sạp hàng buôn bán nhỏ để nuôi con ăn học nên người.

Hình ảnh người mẹ thức khuya dậy sớm nơi góc chợ nhỏ là động lực để em luôn cố gắng trong mọi thách thức của hoàn cảnh. Đó chính là “ngọn lửa” âm thầm nhưng mãnh liệt, thôi thúc Phát không bao giờ cho phép mình gục ngã. Thầy Nguyễn Khắc Ân, giáo viên chủ nhiệm lớp 12A5, Trường THPT Phú Riềng chia sẻ: “Yếu tố then chốt làm nên thành công của Phát chính là ý thức tự giác và sự bền bỉ. Em không nản chí trước thử thách, luôn biết đặt mục tiêu rõ ràng để vượt lên hoàn cảnh”. Nỗ lực ấy đã kết trái bằng danh hiệu “Học sinh 3 tốt” cấp tỉnh - một phần thưởng xứng đáng cho những tháng ngày miệt mài bên trang sách và những buổi lẫn xả với phong trào trường, lớp.



Học sinh Trần Nguyễn Tấn Phát nhận bằng khen và kỷ niệm chương chứng nhận danh hiệu “Học sinh 3 tốt” tỉnh Đồng Nai. Ảnh: Phương Dung

Cô Phạm Thị Hảo, Phó Bí thư Đoàn trường THPT Phú Riềng nhận xét: Phát là một học sinh có kỹ năng giao tiếp và ứng xử, luôn gương mẫu và biết cách dẫn dắt tập thể bằng sự chân thành.

Khi người trẻ tự “bắt bệnh” và “chữa lành” cho chính mình

Điểm sáng trong hành trình phát triển bản thân của Phát chính là Dự án Nghiên cứu mối quan hệ giữa FoMO và giấc ngủ của học sinh THPT trường Phú Riềng. Trong thời đại số, sống trong một thế giới “phẳng” nhưng đầy rẫy áp lực, hội chứng FoMO đã trở thành một vấn đề về tâm lý, khiến nhiều bạn trẻ dán mắt vào màn hình điện thoại đến tận khuya chỉ vì sợ mình trở thành “người tối cổ”, sợ lỡ mất một trào lưu hay một dòng tin nhắn của bạn bè. Để tìm hiểu tác động và cách vượt qua hội chứng này, Phát và một người bạn đã bắt tay nghiên cứu một cách khoa học. Dự án không chỉ dừng lại ở những con số thống kê khô khan mà thực sự chạm đến “góc khuất” của học sinh.

Qua dự án đã cho thấy thực trạng tỷ lệ học sinh thức khuya vì mạng xã hội ngày càng tăng, hệ lụy là giấc ngủ bị xẻ nhỏ, dẫn đến tinh thần mệt mỏi, giảm khả năng tập trung và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập. Từ đó, Phát và bạn đã bước đầu đưa ra được giải pháp thiết thực như: việc kiểm soát cảm xúc, thiết lập kỷ luật sử dụng công nghệ và sự đồng hành của gia đình, nhà trường. “Đây là một dự án thiết thực, mang giá trị giáo dục cao. Nó định hướng các em biết sử dụng công nghệ số một cách thông minh, có trách nhiệm trong thời đại số” – cô Phạm Thị Hảo, Phó Bí thư Đoàn trường THPT Phú Riềng nhận xét.

Khi được hỏi về những kết quả đã đạt được, Phát khiêm tốn ví mình như một “giọt nước nhỏ”. Cậu bạn tâm niệm rằng: “Đóng góp của em chỉ là một giọt nước nhỏ bé. Nhưng cùng nhiều bạn trẻ khác, chúng em sẽ tạo ra một đại dương tri thức – nơi mọi người được tiếp cận tri thức bình đẳng và cùng nhau phát triển”.

Triết lý sống ấy của Phát là minh chứng cho một thế hệ trẻ Đồng Nai không chỉ biết sống cho riêng mình. Các em biết trăn trở trước những vấn đề của cộng đồng, biết dùng sự sáng tạo để đóng góp và biết lấy khó khăn làm bàn đạp để vươn tới những tầm cao mới. Trong đó, Tấn Phát chính là một biểu tượng đẹp cho tinh thần “Học sinh 3 tốt”: Đạo đức tốt, Học tập tốt, Thể lực tốt. Và từ “giọt nước” Tấn Phát, hy vọng sẽ có thêm hàng ngàn “giọt nước” khác cùng hòa quyện, để xây dựng quê hương Đồng Nai ngày càng giàu mạnh.

Câu chuyện của Trần Nguyễn Tấn Phát là lời khẳng định mạnh mẽ rằng: Hoàn cảnh không định nghĩa con người bạn, cách bạn đối diện với nó mới là câu trả lời.

Theo Báo Đồng Nai

CÁC NGÀY LỄ KỶ NIỆM LỚN THÁNG 03/2026

- Ngày 01/3/1906: Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng
- Ngày 01/3/1923: Kỷ niệm 103 năm Ngày sinh Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên
- Ngày 01/3/1948: Kỷ niệm 78 năm Chiến thắng La Ngà
- Ngày 03/3/1959: Kỷ niệm 67 năm ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng
- Ngày 03/3/1989: Kỷ niệm 37 năm Ngày biên phòng toàn dân
- Ngày 08/3/1910: Kỷ niệm 116 năm Ngày Quốc tế phụ nữ
- Ngày 19/3/1967: Kỷ niệm 59 năm Ngày truyền thống Binh chủng đặc công
- Ngày 26/3/1931: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Ngày 28/3/1935: Kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống lực lượng Dân quân tự vệ

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1	2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29	30	31					



TỈNH ĐỒNG NAI SỔ TAY THANH NIÊN

CHẾ ĐỊNH THỪA KẾ TRONG LUẬT DÂN SỰ LA MÃ - MỘT SỐ GIÁ TRỊ KẾ THỪA TRONG BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015 CỦA VIỆT NAM

1. Đặt vấn đề:

Tại Việt Nam, sau gần 40 năm đổi mới, pháp luật dân sự nói chung và chế định thừa kế nói riêng có nhiều bước tiến quan trọng, trong đó có Bộ luật Dân sự năm 2015. Bộ luật Dân sự năm 2015 kế thừa và phát triển quy định của các bộ luật dân sự trước đó, đồng thời, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp quốc tế, trong đó có Luật dân sự La Mã nhằm bảo đảm sự phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chế định thừa kế trong Bộ luật Dân sự năm 2015 cần tiếp tục nghiên cứu, xem xét và hoàn thiện để bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong thực tiễn áp dụng.

2. Sơ lược về lịch sử hình thành chế định thừa kế trong Luật dân sự La Mã và pháp luật dân sự Việt Nam:

Luật dân sự La Mã, đặc biệt, qua hệ thống pháp điển hóa dưới triều đại Hoàng đế Justinian (Corpus Juris Civilis), đặt nền móng cho các nguyên tắc pháp lý cơ bản của pháp luật dân sự hiện đại[1]. Đây là bộ luật đầu tiên thiết lập những nguyên tắc về quyền sở hữu, nghĩa vụ dân sự, hợp đồng và

thừa kế một cách khoa học và có hệ thống.

Từ thế kỷ XI, Luật dân sự La Mã được phục hưng và giảng dạy tại nhiều trường đại học châu Âu như Bologna (Ý), Montpellier (Pháp), Oxford (Anh) [2], góp phần hình thành nền “luật học cổ điển” có ảnh hưởng sâu, rộng. Truyền thống này tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành và phát triển các bộ luật dân sự ở châu Âu, tiêu biểu là Bộ luật Dân sự năm 1804 của Pháp (Bộ luật Napoléon) và Bộ luật Dân sự năm 1900 của Đức (BGB). Những nguyên lý cơ bản của Luật dân sự La Mã, trong đó có chế định về thừa kế cũng được tiếp thu, kế thừa và phát triển trong các hệ thống dân luật tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam trong thời kỳ Pháp thuộc[3]. Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam kế thừa và phát triển sáng tạo nhiều nguyên tắc cốt lõi từ chế định thừa kế trong Luật dân sự La Mã.

Thừa kế là chế định pháp luật dân sự điều chỉnh việc chuyển giao tài sản cùng các quyền và nghĩa vụ về tài sản của người đã chết cho những người còn sống căn cứ theo ý chí của người để lại di sản hoặc theo quy định của

pháp luật. Về bản chất, thừa kế là sự chuyển dịch quyền sở hữu tài sản từ chủ thể này sang chủ thể khác, đặc biệt, sự chuyển dịch này diễn ra khi chủ sở hữu ban đầu đã chấm dứt tồn tại về mặt pháp lý (đã chết) và người nhận di sản là những cá nhân hoặc tổ chức được pháp luật quy định hoặc được người để lại di sản chỉ định.

Chế định thừa kế thể hiện nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu, bảo đảm quyền định đoạt của cá nhân đối với tài sản được tôn trọng ngay cả sau khi chết; đồng thời, góp phần ngăn ngừa tình trạng tài sản vô chủ, hạn chế tranh chấp và duy trì sự ổn định, liên tục trong việc nắm giữ và khai thác giá trị kinh tế của tài sản qua nhiều thế hệ.

3. Chế định thừa kế trong Luật dân sự La Mã và mối tương quan so sánh với chế định thừa kế trong Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam [4]

Với tính kế thừa lịch sử sâu sắc, chế định thừa kế được ghi nhận và phát triển trong hầu hết các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới. Việc đặt trong mối tương quan so sánh giữa Luật dân sự La Mã và Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam cho phép nhận diện rõ ảnh hưởng về tư tưởng lập pháp và khác biệt kỹ thuật lập pháp, qua đó, rút ra các giá trị tham chiếu phục vụ quá trình hoàn thiện chế định thừa kế ở Việt Nam. Từ quyền tự do lập di chúc, cơ chế hàng thừa kế có hệ thống, quyền từ chối di sản, thừa kế thế vị, đến giới hạn trách nhiệm về nghĩa vụ tài chính, đều phản ánh sự tiếp nối của di sản pháp lý. Sự kế thừa này không chỉ là sự sao chép đơn thuần, mà là sự điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh xã hội và tư tưởng pháp lý của Việt Nam, qua đó, tạo nên chế định thừa kế tiến bộ, công bằng và mang tính nhân văn

sâu sắc.

3.1. Các nguyên tắc cơ bản trong chế định thừa kế:

Các nguyên tắc về quyền thừa kế là nội dung quan trọng được phản ánh trong Hiến pháp năm 2013, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (Hiến pháp năm 2013) và Bộ luật Dân sự năm 2015, gồm nguyên tắc chung và các nguyên tắc riêng trong phần thừa kế của Bộ luật Dân sự. Tương tự, pháp luật La Mã cũng thiết lập các nguyên tắc thừa kế rõ ràng, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa sự phát triển kinh tế - xã hội và pháp luật. Nghiên cứu cho thấy, pháp luật thừa kế La Mã và Việt Nam có những điểm tương đồng và khác biệt sau:

Thứ nhất, những điểm tương đồng thể hiện qua các nguyên tắc cơ bản sau:

- Nguyên tắc pháp luật bảo hộ quyền thừa kế tài sản của cá nhân. Hai hệ thống pháp luật đều thừa nhận và bảo đảm quyền thừa kế tài sản của cá nhân. Trong pháp luật La Mã, quyền này được ghi nhận từ những quy định ban đầu và được bảo đảm thực thi, miễn không vi phạm các quy định pháp luật tại thời điểm đó. Tương tự, tại Việt Nam, Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2015 khẳng định quyền thừa kế của cá nhân. Nguyên tắc này thừa nhận chỉ cá nhân có quyền để lại di sản thừa kế; pháp luật bảo đảm quyền định đoạt của cá nhân đối với tài sản sau khi cá nhân đó chết thông qua việc lập di chúc. Trong trường hợp cá nhân không để lại di chúc thì tài sản của họ sẽ được chia theo pháp luật cho những người thuộc hàng thừa kế. Nguyên tắc này bảo đảm quyền của người thừa kế được nhận di sản hợp pháp và chuyển giao quyền sở hữu đối với di sản đó.

- Nguyên tắc tôn trọng quyền định đoạt của người có tài sản. Cả pháp luật La Mã và Bộ luật Dân sự năm 2015 đều đề cao quyền tự định đoạt tài sản của chủ sở hữu.

Luật dân sự La Mã là một trong những hệ thống pháp luật đầu tiên thừa nhận quyền tự do định đoạt di sản thông qua di chúc, đặt ý chí cá nhân ở vị trí trung tâm trong quan hệ thừa kế[5]. Ý chí của người để lại di sản có giá trị pháp lý tối thượng, trừ khi mâu thuẫn với trật tự công cộng (*ordre public*). Điều này phản ánh bước chuyển trong tư duy pháp lý, từ quan hệ huyết thống truyền thống sang việc tôn trọng cá nhân và tài sản riêng tư.

Nguyên tắc này được hầu hết các bộ luật dân sự hiện đại công nhận, trong đó có Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam. Cụ thể, Điều 609 quy định quyền thừa kế của cá nhân, nhấn mạnh quyền lập di chúc để định đoạt tài sản; Điều 624 khẳng định di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân; Điều 625 đề cập đến các trường hợp di chúc hợp pháp. Tuy nhiên, giống như nhiều hệ thống pháp luật hiện đại, pháp luật Việt Nam không cho phép quyền tự do định đoạt này là tuyệt đối. Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Điều này thể hiện sự cân bằng giữa quyền cá nhân và trách nhiệm xã hội, bảo đảm quyền lợi tối thiểu cho những người thân thuộc, điều mà Luật dân sự La Mã cổ đại có thể chưa đề cao.

Thứ hai, những điểm khác biệt thể hiện trên một số nguyên tắc cơ bản, phản ánh sự khác biệt về bối cảnh xã hội và tư tưởng lập pháp.

- Nguyên tắc bất bình đẳng trong quyền thừa kế. Điều 3 và Điều 610 Bộ

luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam, quy định mọi cá nhân đều bình đẳng về quyền để lại và hưởng di sản. Nam giới và nữ giới, vợ và chồng, con đẻ và con nuôi đều có quyền thừa kế như nhau. Ngược lại, pháp luật La Mã thể hiện sự bất bình đẳng sâu sắc, đặc biệt, đối với phụ nữ. Vị thế của phụ nữ rất thấp, phụ thuộc vào gia chủ và họ không được hưởng quyền thừa kế bình đẳng với nam giới. Quyền để lại di sản cho con trai và con gái có sự khác biệt: có thể tước quyền thừa kế của con gái mà không cần lý do, trong khi với con trai thì phải có lý do chính đáng.

- Nguyên tắc “thừa kế toàn bộ” trong pháp luật La Mã. Trong giai đoạn sơ khai, pháp luật La Mã quy định sự kế thừa di sản phải thống nhất theo cơ chế duy nhất: hoặc theo di chúc (*testamentum*) hoặc theo pháp luật (*ab intestato*). Pháp luật La Mã không chấp nhận mô hình “kết hợp”, nghĩa là không tồn tại tình trạng một phần di sản được phân chia theo di chúc, phần còn lại theo pháp luật. Nếu một bản di chúc chỉ điều chỉnh một phần tài sản thì toàn bộ di chúc đó bị coi là vô hiệu (*testamentum nullius momenti est*), ngoại trừ trường hợp đặc biệt áp dụng cho binh sĩ trong thời chiến (*testamentum militis*). Cơ chế này xuất phát từ quan niệm La Mã coi người thừa kế như “người nối tiếp nhân cách pháp lý” của người chết. Do đó, tính toàn vẹn và đồng bộ trong việc dịch chuyển di sản là điều kiện tất yếu để bảo đảm sự ổn định trong quan hệ dân sự. Tuy nhiên, trong sự phát triển hiện đại, pháp luật các quốc gia theo truyền thống dân luật (*Civil law*), trong đó có Việt Nam, đã tiếp cận vấn đề này linh hoạt và thực tiễn hơn. Cụ thể, theo điểm a khoản 2 Điều 650 Bộ luật

Dân sự năm 2015, phần di sản không được định đoạt trong di chúc sẽ được chia theo pháp luật, giúp bảo đảm quyền lợi của người thừa kế đầy đủ. Đây là điểm khác biệt lớn giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật La Mã. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm tôn trọng ý chí của người để lại di sản, vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của những người thừa kế theo hàng thừa kế pháp luật, nhất là trong trường hợp người lập di chúc không bao quát toàn bộ tài sản hoặc cố tình để lại một phần chưa phân định.

Điểm khác biệt này cho thấy, nếu pháp luật La Mã đề cao tính toàn vẹn và thống nhất của cơ chế thừa kế, thì pháp luật Việt Nam nhấn mạnh sự cân bằng lợi ích, bảo vệ quyền thừa kế của các chủ thể liên quan. Sự khác biệt này phản ánh bối cảnh xã hội, lịch sử riêng: trong khi La Mã cổ đại đề cao tính tuyệt đối của quyền gia trưởng (*patria potestas*) và sự kế thừa toàn bộ vị trí pháp lý, thì pháp luật Việt Nam chú trọng đến nguyên tắc công bằng, nhân đạo và bảo vệ quyền con người, phù hợp với định hướng của Hiến pháp năm 2013 và trật tự pháp luật hiện đại.

Thứ ba, nguyên tắc kế thừa tài sản và nghĩa vụ. Pháp luật La Mã sơ khai buộc người thừa kế phải gánh vác nghĩa vụ và khoản nợ của người chết, kể cả khi giá trị nghĩa vụ vượt quá giá trị di sản (nếu người thừa kế dưới quyền gia chủ của người để lại di sản). Sau này, Hoàng đế Justinian cải cách, giới hạn trách nhiệm của người thừa kế trong phạm vi giá trị di sản. Pháp luật Việt Nam tham khảo và áp dụng nguyên tắc tiến bộ này, quy định việc trả nợ chỉ giới hạn trong phạm vi di sản người chết để lại[6] và nếu số di sản không đủ để thực hiện nghĩa vụ

thì nghĩa vụ trả nợ sẽ chấm dứt, người thừa kế không có nghĩa vụ dùng tài sản cá nhân để trả nợ thay.

3.2. Thừa kế theo di chúc:

Chế định thừa kế theo di chúc trong pháp luật La Mã và pháp luật dân sự Việt Nam có những điểm tương đồng và khác biệt, được thể hiện qua các yếu tố cơ bản như: hình thức di chúc, điều kiện đối với người lập di chúc, quy định về người thừa kế, chế định di tặng, cơ chế bổ sung, thay thế và hủy bỏ di chúc.

Thứ nhất, về người lập di chúc.

Pháp luật Việt Nam công nhận hai hình thức di chúc là di chúc bằng văn bản và di chúc miệng. Trong khi đó, pháp luật La Mã sơ khai có nhiều hình thức di chúc đa dạng hơn, gồm các loại di chúc công như di chúc được lập trước đại hội công dân, di chúc quân sự, di chúc giao tài sản qua trung gian. Dù hình thức di chúc bằng văn bản và di chúc miệng trong pháp luật Việt Nam có nhiều điểm tương đồng nhất với quy định của La Mã, nhưng pháp luật La Mã chú trọng nhiều hơn đến vai trò của những người làm chứng đối với nội dung di chúc, thay vì tập trung quy định chi tiết về hình thức di chúc như pháp luật Việt Nam.

Về điều kiện chủ thể, pháp luật La Mã quy định người lập di chúc phải có tư cách công dân, có năng lực pháp luật và ý chí tự nguyện. Về sau, quyền lập di chúc được mở rộng cho những cư dân có quyền kinh doanh thương mại và phụ nữ chỉ có quyền này từ thời Hoàng đế Justinian. Nhìn chung, chỉ những ai sở hữu tài sản mới có quyền lập di chúc; nô lệ hoặc người không có tài sản không có quyền này.

Trong khi đó, pháp luật Việt Nam quy định chi tiết năng lực lập di chúc[7], nhấn mạnh người lập di chúc

phải “minh mẫn, sáng suốt”, không bị “lừa dối, đe dọa, cưỡng ép”. Ngoài ra, pháp luật Việt Nam mở rộng quyền lập di chúc cho người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Dù khác biệt về phạm vi áp dụng nhưng hai hệ thống đều coi trọng nguyên tắc tự nguyện và năng lực nhận thức đầy đủ của người lập di chúc nhằm bảo đảm công bằng và bảo vệ quyền sở hữu tài sản.

Thứ hai, về người thừa kế theo di chúc.

Pháp luật La Mã quy định ba hình thức chỉ định người thừa kế: chỉ định một người thừa kế duy nhất (*heres ex asse*), chỉ định nhiều người thừa kế (*heredes ex parte*) và chỉ định người thừa kế thay thế (*substitutio*). Pháp luật La Mã cho phép người cha tước quyền thừa kế của con. Theo đó, Luật La Mã cho phép người cha (chủ hộ) có quyền loại trừ con cái khỏi di sản bằng cách ghi rõ trong di chúc. Ngược lại, Điều 644 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam thiết lập cơ chế bảo vệ nhóm đối tượng đặc biệt, gồm: con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng và con đã thành niên nhưng mất khả năng lao động. Nhóm này được hưởng một phần di sản bắt buộc, không phụ thuộc vào nội dung di chúc, dù bị truất quyền thừa kế hoặc không được chỉ định trong di chúc, vẫn được hưởng phần di sản bắt buộc bằng 2/3 suất của một người thừa kế theo pháp luật. Như vậy, khác với pháp luật La Mã, Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam “hạn chế quyền định đoạt tuyệt đối của người lập di chúc”, nhằm bảo vệ quyền lợi thiết yếu của những người thân thuộc, gần gũi, thể hiện tinh thần nhân đạo và nguyên tắc công bằng xã hội.

Quy định này phản ánh sự khác

biệt về quan điểm lập pháp, từ bảo vệ tuyệt đối quyền định đoạt tài sản của cá nhân (pháp luật La Mã) sang cân bằng giữa quyền định đoạt và trách nhiệm đối với người thân trong gia đình (pháp luật Việt Nam).

Thứ ba, về di tặng.

Điều 646 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam quy định, di tặng là việc người lập di chúc dành một phần di sản để tặng cho người khác và việc này phải được ghi rõ trong di chúc. Pháp luật La Mã quy định tương tự, di tặng là việc chuyển giao một hoặc nhiều tài sản cụ thể cho một người hoặc nhiều người. Ban đầu, quy định di tặng phải ghi trực tiếp trong di chúc, sau đó, pháp luật La Mã cho phép có thể được ghi nhận trong một văn bản riêng biệt.

Thứ tư, về việc bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc.

Điều 640 Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam cho phép người lập di chúc có toàn quyền bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ di chúc đã lập bất cứ lúc nào. Nội dung này trong pháp luật La Mã thay đổi qua các thời kỳ, theo đó, pháp luật La Mã cổ đại không cho phép hủy bỏ di chúc lập trước đại hội công dân do tính công khai và ràng buộc cao. Tuy nhiên, đến thời kỳ cổ điển, quy định trở nên linh hoạt hơn, cho phép hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần di chúc thông qua việc lập di chúc mới hoặc tiêu hủy văn bản cũ.

Nhìn chung, hai hệ thống pháp luật của Việt Nam và La Mã đều thống nhất nguyên tắc di chúc chỉ có giá trị pháp lý khi đáp ứng đầy đủ điều kiện về hình thức và nội dung theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, sự khác biệt về phạm vi quyền tự định đoạt, cơ chế bảo vệ người thừa kế, cũng như yêu cầu về hình thức cho thấy mỗi hệ

thống phản ánh nền tảng xã hội, pháp lý khác nhau.

3.3. Thừa kế theo pháp luật

Chế định thừa kế theo pháp luật trong pháp luật La Mã và pháp luật Việt Nam đều đóng vai trò quan trọng, đặc biệt, khi người chết không để lại di chúc hoặc người thừa kế theo di chúc không thể nhận di sản. Mặc dù, có những điểm tương đồng, sự phát triển của chế định này qua các thời kỳ ở La Mã và pháp luật Việt Nam hiện hành cho thấy nhiều điểm khác biệt.

Thứ nhất, thừa kế theo pháp luật trong pháp luật La Mã.

Tại La Mã, thừa kế theo di chúc luôn được ưu tiên hơn thừa kế theo pháp luật. Luật La Mã quy định rất chi tiết về trật tự thừa kế khi không có di chúc, dựa trên quan hệ huyết thống và nguyên tắc gần huyết thống[8], tức là người có quan hệ huyết thống gần nhất với người chết sẽ được ưu tiên thừa kế trước. Tuy nhiên, chế định thừa kế theo pháp luật đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển, với những thay đổi đáng kể về thứ tự ưu tiên các hàng thừa kế[9].

Thời kỳ cổ điển[10]: pháp luật ưu tiên những người được gọi là “người thừa kế phía mình” (heredes sui), gồm những người thân thuộc sống chung trong gia đình và không có quyền từ chối nhận di sản, gồm con cái (trừ con đã được giải thoát hoặc con gái kết hôn theo chế độ “cum manu”[11]), vợ kết hôn theo chế độ “cum manu” và các cháu nội trực hệ (nếu cha của họ đã mất). Khi không có những người này, quyền thừa kế được chuyển cho người thân thuộc bên nội, cuối cùng là người cùng họ (gentiles), những người này có quyền từ chối di sản. Nếu không có ai nhận, di sản sẽ thuộc về Nhà nước.

Thời kỳ cải cách[12]: các pháp quan La Mã có những thay đổi tiến bộ, mở rộng quyền thừa kế cho tất cả con cái (liberi), không phân biệt họ có sống chung hay đã ra ở riêng. Thứ tự thừa kế được thay đổi: con cái được ưu tiên hàng đầu, tiếp đến là họ hàng (đến hàng thứ bảy), cuối cùng là vợ hoặc chồng.

Thời kỳ Justinian[13]: đây là thời kỳ pháp luật thừa kế La Mã đạt được sự tiến bộ và có nhiều điểm tương đồng nhất với pháp luật hiện đại. Các hàng thừa kế được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên:

- Hàng thứ nhất: con (không phân biệt sống chung hay ra ở riêng).

- Hàng thứ hai: cha, mẹ, ông bà và anh, chị, em ruột.

- Hàng thứ ba: Anh, chị, em cùng cha hoặc cùng mẹ.

- Hàng thứ tư: những người thân thuộc khác, như cháu ruột. Đây được gọi là người thừa kế thế vị. Một trong những nguyên tắc tiến bộ và nhân đạo nhất của pháp luật La Mã là thừa kế thế vị (successio in locum)[14]. Theo nguyên tắc này, khi người thừa kế trực hệ (như con trai) chết trước hoặc cùng thời điểm với người để lại di sản, thì con cái của người thừa kế đó (tức là cháu nội của người chết) sẽ được hưởng phần di sản mà cha mình đáng lẽ được nhận. Cơ chế này nhằm bảo đảm quyền lợi của con cháu không bị mất đi chỉ vì sự qua đời sớm của người thừa kế ở hàng gần hơn.

Trong trường hợp không có người thân thuộc, di sản sẽ thuộc về vợ hoặc chồng, cuối cùng là cơ quan thuế.

Thứ hai, thừa kế theo pháp luật trong Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam.

Pháp luật dân sự Việt Nam quy định thừa kế theo pháp luật là thừa

kế theo hàng, điều kiện và trình tự do pháp luật quy định. Tương tự như pháp luật La Mã thời Justinian, Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 chia thành ba hàng thừa kế theo thứ tự ưu tiên. Đây là sự kế thừa rõ rệt từ hệ thống pháp luật châu Âu lục địa, vốn lấy “cảm hứng” trực tiếp từ Luật La Mã. Cụ thể:

- Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.

- Hàng thừa kế thứ hai gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết; cháu ruột mà người chết là ông bà.

- Hàng thừa kế thứ ba gồm: cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột mà người chết là bác, chú, cậu, cô, dì; chắt ruột mà người chết là cụ.

Pháp luật Việt Nam quy định cụ thể về thừa kế thế vị tại Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015, cho phép cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu đáng lẽ được hưởng nếu còn sống. Sau khi hoàn tất các nghĩa vụ tài chính, nếu không có người thừa kế hợp pháp, toàn bộ di sản còn lại sẽ thuộc về Nhà nước. Điều này không chỉ thể hiện sự tham khảo, tiếp thu có chọn lọc, mà còn là minh chứng cho việc pháp luật Việt Nam luôn hướng đến sự công bằng và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho các thế hệ sau.

Thứ ba, về từ chối nhận di sản. Luật dân sự La Mã cho phép người thừa kế từ chối nhận di sản nếu là gánh nặng (ví dụ, di sản có nhiều nợ hơn tài sản). Cơ chế này bảo vệ người thừa kế không phải chịu trách nhiệm vượt quá giá trị của di sản. Đây là nguyên tắc pháp lý mang tính nhân đạo, bảo vệ tài sản riêng của cá nhân.

Tương tự, Bộ luật Dân sự năm 2015

của Việt Nam cũng quy định quyền từ chối nhận di sản. Theo đó, Điều 620 đã kế thừa nguyên tắc này, cho phép người thừa kế có quyền từ chối di sản trong khoảng thời gian nhất định, trừ khi việc từ chối đó nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài chính. Đây là cơ chế cần thiết để bảo đảm sự công bằng, tránh những rủi ro pháp lý cho người thừa kế.

Nhìn chung, chế định thừa kế theo pháp luật của Việt Nam kế thừa và phát triển những nguyên tắc tiến bộ từ pháp luật La Mã, đặc biệt là các cải cách của Justinian. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam có những quy định chi tiết, cụ thể, phù hợp với bối cảnh xã hội và pháp lý hiện đại, bảo đảm tính công bằng và rõ ràng trong phân chia di sản.

Sự kế thừa các giá trị từ chế định thừa kế trong Luật dân sự La Mã vào Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam thể hiện rõ không chỉ ở kỹ thuật lập pháp, mà còn ở tầm tư tưởng pháp lý. Các nguyên lý như quyền tự do định đoạt, trật tự thừa kế theo huyết thống, thừa kế thế vị và quyền từ chối di sản đã được kế thừa linh hoạt và phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội Việt Nam. Qua đó, chế định thừa kế trong pháp luật hiện hành không chỉ tiếp nối những giá trị lịch sử của nền luật học phương Tây, mà còn phản ánh xu hướng hiện đại và nhân đạo trong xây dựng pháp luật dân sự quốc gia.

4. Kết luận

Chế định thừa kế là một trong những thiết chế pháp lý dân sự xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Trong bất kỳ hệ thống pháp luật quốc gia nào, vấn đề thừa kế luôn đóng vai trò then chốt, phản ánh những đặc trưng cơ bản về cơ cấu kinh tế và quan hệ xã hội của chế độ đó. Trải qua các giai đoạn lịch

sử, pháp luật về thừa kế đã không ngừng được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu với từng bối cảnh kinh tế - xã hội. Quá trình hình thành và hoàn thiện pháp luật thừa kế ở mỗi quốc gia không tồn tại như một tiến trình biệt lập, mà là sự kế thừa, phát triển từ các quy phạm pháp luật đã có trước đó. Trong tiến trình này, việc nghiên cứu, tham khảo và tiếp thu có chọn lọc từ các hệ thống pháp luật đi trước, tiêu biểu là pháp luật La Mã cổ đại góp phần quan trọng vào việc kiến tạo nên chế định thừa kế hiện đại, bảo đảm tính công bằng, tiến bộ và phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. Không thể phủ nhận, chế định thừa kế trong Luật dân sự La Mã đóng vai trò như “cái nôi học thuật”, không chỉ ở phương diện nội dung, mà còn ở phương pháp tư duy pháp lý và kỹ thuật lập pháp. Với bề dày lịch sử, Luật dân sự La Mã đã vượt ra ngoài ranh giới của hệ thống pháp luật cổ đại, trở thành nền tảng lý luận quan trọng cho nhiều bộ luật dân sự hiện đại. Những nguyên tắc được định hình từ thời kỳ Cộng hòa và Đế chế La Mã, như quyền tự do định đoạt tài sản, trật tự thừa kế theo huyết thống hay cơ chế bảo vệ người thừa kế yếu thế... vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn cho đến nay. Đối với Việt Nam, những giá trị lịch sử này có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hệ thống pháp luật đang từng bước hoàn thiện theo hướng hiện đại, hội nhập phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đồng thời, bảo đảm giữ gìn bản sắc pháp lý dân tộc. Việc “nhìn lại” và tiếp thu có chọn lọc các nguyên tắc tiến bộ từ Luật dân sự La Mã không chỉ mang giá trị học thuật, mà còn gợi mở những định hướng thực tiễn quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật, bảo vệ tài sản hợp pháp của công dân và tăng cường công bằng xã hội, những yếu tố cốt lõi để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, minh bạch và hiệu quả.

ThS. Hoàng Thị Kim Nhung
Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.
ThS. Hoàng Diệu My

- [1]. Peter Stein (1999), *Roman Law in European History*, Cambridge University Press.
- [2]. J. W. Cairns (1997), *The Influence of the Roman Law on Western Legal Traditions*, in: P. Stein (ed.), *The Character and Influence of the Roman Civil Law*, The Hambledon Press, pp. 35 - 48.
- [3]. John Henry Merryman & Rogelio Pérez-Perdomo (2007), *The Civil Law Tradition*, 3rd ed., Stanford University Press.
- [4]. TS. Nguyễn Ngọc Điện (2009), *Trường Đại học Cần Thơ, Giáo trình Luật La Mã*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Văn Nam (2006), *Luật La Mã trong sự hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật châu Âu lục địa*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 03/2006, tr. 76 - 80; *A manual of the principles of Roman Law relating to persons, property, and obligations* (Cẩm nang về các nguyên tắc của Luật La Mã liên quan đến người, tài sản và nghĩa vụ), R.D. Melville, <https://archive.org/details/manualofprincipi00melvuoft/page/xiv/mode/2up>, truy cập ngày 15/11/2025; Ngô Thị Thu Hằng (2016), *So sánh chế định thừa kế trong pháp luật La Mã và pháp luật Việt Nam hiện hành*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
- [5]. Reinhard Zimmermann (1996), *The Law of Obligations: Roman Foundations of the Civilian Tradition*, Oxford University Press, pp. 27 - 30.
- [6]. Khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- [7]. Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- [8]. Peter Stein (1999), *sđđ*.
- [9]. P. G. Stein (1999), *Roman Law in European History*, Cambridge University Press, pp. 10 - 12.
- [10]. Gaius, *Institutes*, 3.1-17.
- [11]. Trong hôn nhân cum manu: người vợ trở thành thành viên của gia đình người chồng, phá vỡ những ràng buộc trước đó (với gia đình cũ, thường là gia đình cha mẹ mình). Đây là hình thái hôn nhân duy nhất, trong đó, thủ tục nghi lễ được coi như một điều kiện tiên quyết. Thông qua các thủ tục lễ nghi, người phụ nữ bước vào gia đình của người chồng, bị đặt dưới quyền của người chồng. Trước khi người chồng có địa vị của một người gia chủ, thì người vợ (và cả người con) bị đặt dưới quyền kiểm soát của cha chồng. Khi người chồng có địa vị gia chủ, người vợ có địa vị pháp lý như con gái của mình và được coi như thuộc về gia đình nhà chồng.
- [12]. Barry Nicholas (1962), *An Introduction to Roman Law*, Clarendon Press, pp. 256 - 258.
- [13]. Peter Stein (1999), *sđđ*, pp. 32 - 35.
- [14]. Reinhard Zimmermann (1996), *sđđ*, pp. 36 - 38.

CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU CẤP TỈNH



Tuổi trẻ Đồng Nai sôi nổi các hoạt động chào mừng kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026)



Hội nghị Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Đồng Nai lần thứ 6 (mở rộng), khóa IV, nhiệm kỳ 2023 - 2028



Tập huấn nghiệp vụ bầu cử dành cho cán bộ Đoàn tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031



Tết sẻ chia cùng gia đình thanh niên công nhân



“Trao yêu thương - Gửi nụ cười” đến các em thiếu nhi trong dịp Tết Nguyên đán



Chương trình Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đợt 2, năm học 2025 - 2026



Lan tỏa yêu thương nơi biên cương Tổ quốc



Xuân nghĩa tình nơi vùng đồng bào có đạo



Xuân chiến sĩ - Tết đoàn viên



Phát huy vai trò của đội ngũ y bác sĩ trẻ trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chào mừng Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02)



Triển khai Đội hình Thanh niên tình nguyện hỗ trợ cán bộ, đảng viên, nhân dân tham quan và dâng hương Nhà thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026



Thường trực Tỉnh ủy cùng đoàn đại biểu thanh thiếu niên, nhì đồng Đồng Nai dâng hương tưởng niệm Bác Hồ

